

Số: /BC-UBND

Đồng Văn, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Đề án 06/CP tháng 01/2024 và phương hướng tháng 02/2024 trên địa bàn huyện Đồng Văn

Thực hiện Công văn số 24/TCT-TKĐA06, ngày 15/8/2022 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Hà Giang về việc báo cáo kết quả triển khai Đề án 06.

Căn cứ kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Đồng Văn trong tháng 01/2024. Thường trực Tổ công tác Đề án 06 huyện Đồng Văn báo cáo với nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Thực hiện Kế hoạch số 69/KH-UBND, ngày 17/2/2023 của UBND tỉnh Hà Giang về việc triển khai, thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2023, UBND huyện Đồng Văn ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND, ngày 20/02/2023 tổ chức quán triệt nội dung kế hoạch trên tới các cơ quan, ban, ngành; UBND xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện.

Trong tháng 01/2024, Tổ Công tác Đề án 06 huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Tháng cao điểm hoàn thành các nhiệm vụ chỉ tiêu Đề án 06 năm 2023. Công an huyện ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch của Tổ Công tác Đề án 06 huyện và chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị xây dựng báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Đề án số 06 trên địa bàn huyện Đồng Văn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến dân cư

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an trong triển khai thực hiện Đề án 06, Công an huyện đã chủ động tham mưu với UBND huyện trong công tác lãnh, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND xã, thị trấn trong công tác quán triệt và tổ chức triển khai, thực hiện các chủ trương của Chính phủ trong phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ liên quan đến dân cư phục vụ chuyển đổi số quốc gia để phục vụ 05 nhóm tiện ích: Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử

2.1 Kết quả triển khai dịch vụ công của Lực lượng Công an

Công an huyện đã tiến hành tiếp nhận và giải quyết 12.897 hồ sơ thuộc 11

dịch vụ công thiết yếu cụ thể như sau:

- Thông báo lưu trú: 12.123 hồ sơ.
- Đăng ký thường trú: 447/465 hồ sơ (đạt tỉ lệ 96,1%).
- Đăng ký tạm trú: 39/40 hồ sơ (đạt tỉ lệ 97,5%).
- Đăng ký cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 269 hồ sơ (trong đó ô tô: 22 hồ sơ, xe máy 247 hồ sơ; tiếp nhận qua DVC 249/269 đạt 92,6%).

2.1 Kết quả thu nhận CCCD, Số định danh điện tử trong tháng

- Thu nhận hồ sơ CCCD: 387 Hồ sơ.
- Cấp đổi, cấp lại: 136 hồ sơ, trong đó qua DVC 61 hồ sơ (đạt 44,9%)
- Thu nhận hồ sơ Định danh điện tử: 2.484 hồ sơ.
- Đã tiếp nhận và trả thẻ CCCD: 539/539.

2.2. Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các ban, ngành:

Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã đã tiếp nhận 764 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó đã giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến 722 hồ sơ đạt tỉ lệ 94,5%. Trong đó nhóm DVC liên thông đã tiếp nhận và giải quyết 229 hồ sơ.

- Điện lực: Hợp đồng mới 60/60 hồ sơ được thực hiện trên DVC (đạt 100%).

2.3. Kết quả khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip điện tử thay thẻ thẻ BHYT

Trong tháng, Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm y tế huyện, các trạm y tế cấp xã đã tiếp nhận 801 lượt người đi khám chữa bệnh trong đó: 348 trường hợp là trẻ em dưới 14 tuổi (*chưa có thẻ CCCD*); số đã có thẻ CCCD là 535, số sử dụng thẻ CCCD thay thẻ thẻ BHYT trong khám chữa bệnh là 535 (*đạt 100%*).

- Công tác xác thực dữ liệu BHYT, BHXH với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: tính đến ngày 12/12/2023 đã tiến hành xác thực cho 82.997/83.458 lượt người (*đạt 99,4%*).

3. Công tác hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống thiết bị đọc mã QR code thẻ CCCD, 20 máy in, scan cho bộ phận một cửa các cấp, bệnh viện đa khoa huyện, hệ thống trạm y tế cấp xã, trạm y tế khu vực.

- Công tác làm sạch dữ liệu trẻ em: Đã chuẩn hóa cho 34.892/34.892 trẻ (*đạt tỷ lệ 100%*); Công tác rà soát, bổ sung, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu đối tượng hưởng chính sách xã hội: đã tiến hành rà soát, bổ sung, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu cho 6.055/6.071 đối tượng đạt 99,72% (*Còn 16 đối tượng chưa tìm thấy thông tin*).

Trong tháng 01/2024, Phòng Lao động - TBXH huyện đã chi trả chế độ cho người dân bằng hình thức không dùng tiền mặt được 47/6.071 đối tượng đạt 0,77%.

- Công tác cập nhật thông tin Hội Người cao tuổi: đã cập nhật thông tin Hội người cao tuổi cho 5.867/5.867 hội viên (*đạt tỷ lệ 100%*).

- Công tác cập nhật thông tin Hội Nông dân: đã cập nhật thông tin Hội Nông dân cho 12.066/12.066 hội viên (*đạt tỷ lệ 100%*).

- Công tác cập nhật thông tin Hội Cựu chiến binh: đã cập nhật thông tin Hội

Nông dân cho 1.196/1.196 hội viên (đạt tỷ lệ 100%).

4. Công tác xây dựng mô hình Đề án

Thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” trên địa bàn huyện Đông Văn năm 2023, Tổ Công tác Đề án 06 huyện Đông Văn đã xây dựng và triển khai 03 mô hình Đề án 06 cụ thể như sau:

- Mô hình triển khai dịch vụ công thiết yếu: Được tổ chức thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính các cấp; trang thiết bị được trang cấp phục vụ mô hình bao gồm (*máy đọc mã Qrcode thẻ CCCD gắn chip, máy tính kết nối internet, máy in, photo, scan*). Qua triển khai thực hiện đã nâng cao tỉ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến lý kế 11 tháng năm 2023 đạt trên 90%.

- Mô hình sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh: Được tổ chức thực hiện tại bệnh viện Đa khoa huyện; hệ thống 17 trạm y tế cấp xã trên địa bàn toàn huyện. Qua triển khai thực hiện đã nâng cao tỷ lệ sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh.

- Mô hình ứng dụng nền tảng quản lý cư trú (ASM) tại nhà nghỉ, khách sạn, cơ sở kinh doanh lưu trú đã được triển khai phổ biến thực hiện tại các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn huyện (*các cơ sở đã được hướng dẫn cài đặt tài khoản ASM, trong đó 02 cơ sở đã tự nguyện trang cấp thiết bị đọc mã Qrcode thẻ CCCD gắn chip phục vụ công tác khai báo khách lưu trú*).

5. Công tác tuyên truyền về triển khai Đề án 06/CP đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp

UBND huyện tổ chức 04 buổi tuyên truyền tới quần chúng nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn toàn huyện (*hình thức tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh, tuyên truyền tại các Lễ hội cấp huyện, cấp xã tổ chức*); Công an xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền 07 lượt (*lồng ghép tuyên truyền pháp luật và triển khai thực hiện Đề án 06 với khoảng trên 4.500 lượt người tham dự*).

Công an huyện đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Du lịch huyện, Bệnh viện Đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện xây dựng nội dung phóng sự tuyên truyền (*phát thanh, truyền hình*) tới người dân về các tiện ích của việc sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT trong khám, chữa bệnh.

Xây dựng nội dung hướng dẫn quy trình, thủ tục khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD, niêm yết tại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn toàn huyện để người dân nắm, phối hợp thực hiện.

Qua công tác vận động, tuyên truyền đã giúp người dân hiểu rõ hơn về vai trò, tầm quan trọng trong việc thực hiện, triển khai Đề án 06/CP góp phần phát triển kinh tế, văn hóa xã hội nói chung và trên địa bàn huyện Đông Văn nói riêng; qua đó đã nhận được sự ủng hộ và hưởng ứng nhiệt tình của người dân. Tuy nhiên với những khó khăn do đặc thù vị trí địa lý, văn hóa xã hội và kinh tế nói chung trên địa bàn huyện cũng phần nào tạo sự khó khăn nhất định trong việc triển khai, thực hiện Đề án trên địa bàn.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

Đề án 06/CP là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng, Chính phủ tin tưởng giao cho Lực lượng Công an; việc triển khai thực hiện Đề án góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội.

Nhận thức rõ vai trò tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án, Công an huyện Đồng Văn đã làm tốt vai trò cơ quan thường trực, chủ động tham mưu tới cấp ủy chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện Đề án; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, UBND xã, thị trấn khẩn trương hoàn thiện và sớm ban hành kế hoạch, quy chế và kiện toàn tổ công tác triển khai thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ theo từng cấp, từng ngành.

Qua bước đầu triển, thực hiện Đề án còn có một thuận lợi, khó khăn vướng mắc như sau:

1. Thuận lợi

Được sự đồng thuận, đồng tâm hiệp lực tổ chức triển khai thực hiện từ huyện đến cơ sở. Sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình của công dân.

2. Khó khăn

Điều kiện kinh tế, văn hóa, dân trí còn nhiều khó khăn, hạn chế. Đa số người dân trên địa bàn huyện là người dân tộc thiểu số, khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin còn thấp, dẫn đến việc sử dụng, truy cập internet để thực hiện giao dịch thủ tục hành chính trên môi trường mạng còn nhiều khó khăn.

Theo thống kê số hộ nghèo, khẩu nghèo và cận nghèo trên địa bàn huyện chiếm khoảng 84% dân số, việc tiếp cận các trang thiết bị công nghệ thông tin (*smart phone, máy tính kết nối internet*) là hết sức hạn chế.

Số người dân sở hữu thiết bị thông minh có khả năng kết nối internet khoảng 17% ; tỷ lệ người sử dụng internet cố định đạt khoảng 15% chủ yếu tập chung tại thị trấn, trung tâm các xã.

Trình độ dân trí của người dân trên địa bàn huyện chưa cao, cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn, số lượng người dân sử dụng các thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, máy tính kết nối internet... còn ở mức rất thấp (khoảng 16%); Tổng số trạm thu phát sóng BTS 100 trạm (*trong đó, 33 trạm VNPT và 67 trạm Viettel*), tỷ lệ phủ sóng điện thoại di động đạt 90% (*hiện nay còn 23 thôn chưa có sóng điện thoại di động (trắng sóng), 62 thôn chưa có sóng Vinaphone và 43 thôn chưa có sóng Viettel*); Tỷ lệ lắp đặt điện lưới $216/225 = 96\%$ (*vẫn còn 09 thôn chưa có điện*) các yếu tố trên ảnh hưởng không nhỏ tới việc triển khai, thực hiện Đề án 06 trên địa huyện đặc biệt là các chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến, chỉ tiêu thu nhận và kích hoạt định danh điện tử, ứng dụng VneID vào cuộc sống. Tình trạng tái mù chữ trên địa bàn huyện còn phổ biến, đây cũng chính là một trong những nguyên nhân khó khăn nhất trong triển khai, thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử cũng như các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06.

Một bộ phận người dân vẫn giữ thói quen sử dụng giấy tờ đến nộp trực tiếp, người sử dụng còn e ngại vấn đề bảo mật thông tin, nhiều thủ tục hành chính chưa đơn giản, tinh gọn gây khó khăn cho người dùng trong quá trình thao tác...

Quá trình kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại cấp thôn, tổ dân phố gặp rất nhiều khó khăn trong việc lựa chọn nhân sự có hiểu biết về công nghệ, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

Mặt khác, hệ thống đường truyền Cơ sở DLQGvDC đã được kết nối thông từ Bộ Công an đến Công an cấp xã, tuy nhiên trong quá trình vận hành, sử dụng đường truyền về đến Công an cấp xã vẫn còn hiện tượng mất kết nối (*nguyên nhân chủ yếu do hạ tầng đường truyền*) gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về dân cư.

Việc đồng bộ dữ liệu của một số ban, ngành, cơ quan chưa được đồng bộ hoặc đã được đồng bộ nhưng đạt tỉ lệ thấp cũng gây khó khăn không nhỏ trong công tác triển khai, thực hiện Đề án.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Xây dựng Kế hoạch giai đoạn triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án số 06 trên địa bàn huyện Đồng Văn năm 2024.

2. Công tác làm sạch dữ liệu dân cư

Tăng cường công tác lãnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp, giải pháp thực hiện Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với mục tiêu 100% dữ liệu công dân trên địa bàn được làm sạch và đưa lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời phải bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; tăng cường xác minh những trường hợp vắng mặt trên địa bàn, nhất là số vắng mặt không xác định được nơi ở hiện tại để tăng cường các biện pháp xác minh thông tin đảm bảo căn cứ thu thập, cập nhật thông tin dân cư.

3. Công tác cấp CCCD và số định danh điện tử

Tăng cường công tác rà soát, tuyên truyền, vận động công dân chưa làm CCCD đi làm CCCD, đảm bảo 100% công dân đủ tuổi trên địa bàn được thu nhận hồ sơ căn cước. Tuyên truyền, vận động cho công dân (*đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên*) đã có thẻ CCCD chuẩn bị đầy đủ các loại giấy tờ như: Giấy phép lái xe, Giấy đăng ký xe, Thẻ bảo hiểm đến địa điểm thu nhận hồ sơ cấp CCCD của Công an huyện để được cấp đổi thẻ CCCD có tích hợp tài khoản định danh điện tử.

4. Công tác phối hợp, tuyên truyền


Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành tăng cường công tác phối hợp trong triển khai thực hiện Đề án. Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc báo cáo về thường trực Tổ công tác Đề án 06/CP huyện tổng hợp báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác cấp tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan, UBND xã, thị trấn, Trung tâm y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa huyện trong lắp đặt máy đọc thẻ CCCD gắn chip phục vụ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, khám chữa bệnh trên địa bàn toàn huyện.


Tăng cường công tác tuyên truyền với nhiều hình thức tới quần chúng nhân dân, cán bộ, công nhân viên trên địa bàn hiểu rõ hơn về vai trò, tầm quan trọng trong việc thực hiện, triển khai Đề án 06/CP tạo được sự ủng hộ và hưởng ứng

nhiệt tình của người dân trong triển khai, thực hiện Đề án.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP tháng 01/2024 trên địa bàn huyện Đồng Văn.

Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh
- Công an tỉnh
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng ban, ngành cấp huyện;
- Tòa án huyện, Viện KSND huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CAH. 

(báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dinh Chí Thành